

82

INDO-CHINOIS

1206

M K Y P H O Đ O

DEPUT LEGAL

INDO-CHINE

Nº 12/28

大道根源

Đại Đạo Căn Nguyên

BỒN QUYỀN SỞ HỮU



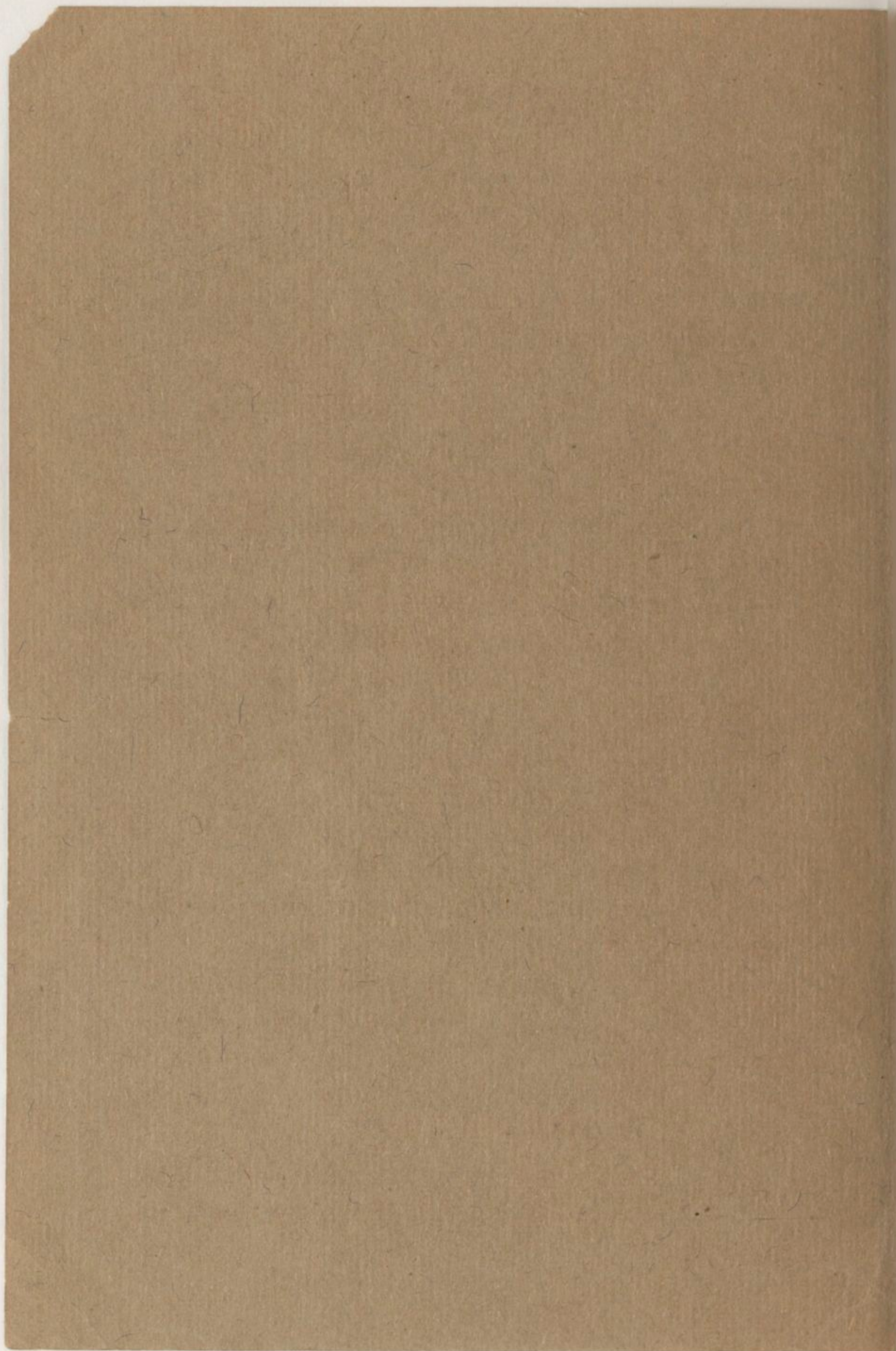
82 Indochin

1206

1206

Soạn giả : NGUYỄN-TRUNG-HẬU





Lời tựa của tác-giả.

Có nhiều vị hỏi tôi tại sao tôi theo Đạo « TAM-KỲ-PHỒ-ĐỘ » và gốc tích Đạo này bởi đâu mà ra. *

Muốn trả lời theo câu hỏi này, tất phải dãn tích đông-dài, trưng đủ bằng-cớ, phô nhiều lý-luận, thành-thữ, dầu chủ-tâm không phải là muốn làm sách, nhưng buộc lòng cũng phải dọn ra một quyển cón-con, hầu lược-thuật mới tròn sự-tích.

Nhan-đề quyển nhỏ này là « Đại-Đạo-Căn-Nguyên » thì cũng bạo-gan lắm rồi. Thế mà có một hai vị đạo-hữu bảo tôi nên đề là « Đạo-Sử »

Không dám bạo-gan như thế, nên tôi đáp lại như vậy : « Tôi sở-dĩ ký-thuật sự-tích Đạo lại một cách sơ-lược cho mọi người rõ thấu vậy thôi, chớ đâu giám tự gọi là nhà làm sử ? »

Phương chi, Đạo còn đương ở trong thời-kỳ phồ-độ, tôi vẫn nhắc-nhở công-lao của mấy vị hành-đạo trong năm Bình-Dần là năm khai Đạo vậy thôi. Muốn làm sử đạo, tất phải đợi nhiều năm sau này mới được.

Sau khi dọn thành quyển « Đại-Đạo-Căn-Nguyên », tôi có cầu kiểm-duyet ở nhiều vị có chơn trong Đạo từ buổi phôi-thai ; hư-thiệt lẽ nào, xin mời chư quý-độc-giả xem qua mấy lời tựa sau đây thì rõ.

Ngày 20 tháng hai, năm Canh-Ngũ.

NGUYỄN-TRUNG-HẬU TỰ THUẦN-ĐỨC

Lời tựa của ông Đoàn-văn-Bản



Tôi rất hân-hạnh được ông Nguyễn-trung-Hậu trao cho tôi lược duyệt quyển « Đại Đạo-Căn-Nguyên » của ông sắp xuất bản.

Đứng về phương-diện người có chun trong Đạo Cao-Đài từ buổi ban sơ, tôi có thể nhìn-nhận rằng sự tích lược-thuật trong quyển sách này đều đúng với sự thật ; lời kỹ-thuật như chuyện đã qua, không vu-ngã mà cũng không tư-vị.

Vậy, tôi có mấy lời giới-thiệu quyển sách này cho quý-ông, quý-bà để xem cho rõ sơ-lược cái căn-nguyên của một nền Tôn-giáo mà ai là người Việt-Nam không nên không để ý đến.

Cầukho, le 12 Mars 1930.
ĐOÀN-VĂN-BẢN tự VĂN-LONG.

Lời tựa của ông Trương-hữu-Đức



ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ (hay là Đạo Cao Đài) nay đã có tên tuổi trong lịch-sử rồi, vì tôn chỉ của Đạo rất chánh đáng, sự công-ích của Đạo đã rõ ràng, nên công-chúng lấy làm hữu-hạnh mà hoan-ngình Tôn-giáo ấy.

Tôn-giáo ấy, ai sáng lập ra ? Những tay tế-thể là ai ? Câu hỏi đó, tưởng ai ai cũng đều mong-mỏi cho có câu trả lời.

Nhưng, câu trả lời phải ở đâu mà ra, cho đủ bằng-cớ chơn-thật ?

Chắc là phải từ nơi những người đầu-công sáng-lập, có nghe thấy rõ-ràng từ lúc ban sơ. Nhưng người ấy cũng phải cho có đủ tư-cách một người đạo-nhơn, thì câu trả lời mới là chơn-thật và có giá-trị.

Nếu lịch-sử của một nền Tôn-giáo mà mất sự thật hay là còn một điểm tư-vị, thì sao đáng gọi là lịch-sử ? sao đáng gọi là căn-nguyên của nền chánh giáo ? Tôi sợ dĩ phải nói mấy câu này ra, là vì có lòng mừng chung với anh-em, chị-em mà đang thấy cuốn « ĐẠİ-ĐẠO CĂN-NGUYÊN » ra đời, mà tác-giả là một người trong mấy vị đầu-công, lại có lòng vô-tư, vô-ngả. Như vậy thì từ đây mới có một quyển lịch-sử của Đạo rất đúng-đắn, không tư-vị và không mất sự thật.

Saigon, le 15 Mars 1930

TRƯƠNG-HỮU-ĐỨC TỰ HÒA-DÂN

Lời tựa của ông Lê-văn-Giảng

Duyệt suốt quyển « Đại-Đạo-Căn-Nguyên », tôi bất giác đứng hồi tưởng công-việc đạo đã trải qua trong năm Bình-Dần như chuyện trước mắt bây giờ.

Thật tôi rất hữu-hạnh, đặng thấy quyển sách này ra đời, và sự tích trong đây đều đúng với sự thật. Ông Nguyễn-trung-Hậu lại đứng về địa-vị ký-giả mà thôi, chớ không hạ một lời bình phẩm.

Cái giá-trị quyển « Đ. Đ. C. N » là ở nơi đó.

Vậy xin có mấy lời thành-thật gọi là giới-thiệu quyển « Đ. Đ. C. N. » cho anh em, chị em.

Vũng-liêm, le 20 Mars 1930.

LÊ-VĂN-GIẢNG.

Đạo vẫn có Một.

Từ xưa đến nay, người trong các Tôn-giáo đều tự cho đạo mình là tối-cao, tối-trọng. Về Đạo Nho, Thầy Tử-Tư tán-dương rằng : « Đạo Thánh-Nhơn lớn vậy thay ! Minh-mông như biển, phát sanh dưỡng dục cho muôn loài. Cao thì cùng-cực tận Trời. Rộng-rải vô-cùng, bao gồm cả ba trăm điều lễ-nghĩa, ba ngàn phép oai-nghi ! » (*Đại tai Thánh-Nhơn chi Đạo ! Dương dương hồ ! phát dục vạn vật, tuần cực vu Thiên, ưu ưu đại tai ! lễ-nghi tam bách, oai-nghi tam thiên !*)

Về Đạo Lão, lại có câu : « Đạo vô-vi ở trước ngôi Thái-Cực » (*Vô vi cư Thái-Cực chi tiền*).

Đạo Phật thì có câu : « Phép mầu nhiệm cao sâu tốt bậc (*Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp*).

Đạo Thiên-Chúa thì có câu : « Ngoài Hội-thánh ra, thì không đâu là nơi cứu-độ » (*Hors l'Eglise, point de salut*)

Môn-dồ mỗi Đạo vịn theo đó mà cho Đạo mình là tối-cao tối-trọng, cho Đạo mình là chơn-chánh, xem các Đạo khác như mị-tà ; vì vậy mà ít hay quan-sát đến các Tôn-giáo khác đăng sưu-tầm những chơn-lý, những chỗ cao siêu của Đạo người.

Nay nếu lấy công-tâm mà quan-sát đến các Tôn-giáo ở cõi Á-Đông này, thì ta thấy rõ rằng các Tôn-giáo, tuy bề ngoài khác nhau ở nơi lễ-nghi tế-tự, chớ tựu-trung cũng đồng tín-ngưỡng có một Đấng Chúa-Tể cả Càn-Khôn, Thế-Giới mà thôi. Cho hay các giáo-lý, các giáo-điều sở-dĩ có chỗ khác nhau đi nữa, thì bất quá ở nơi tiểu-dị mà thôi, chớ cũng đều giống nhau ở chỗ đại-dồng.

Đạo Nho dạy về nhơn-đạo, cai-trị phần đời, chủ-trương ở sự sống mà thôi, nên không nói đến chuyện Quỷ-Thần ; nhưng cứ bằng-cớ ở câu sau này tự Đức Khổng-Tử nói ra, thì ta đã quyết đoán rằng Ngài vẫn tin-tưởng có Trời, tức là Đấng Chúa-Tể vạn vật.

« Đức Phu-Tử nói rằng : làm lành, Trời lấy phước mà trả lại. Làm chẳng lành, Trời lấy họa mà trả lại. »

(Tử viết : vi thiện giả, Thiên báo chi dĩ phước. Vi bất thiện giả, Thiên báo chi dĩ họa.)

Về Đạo Lão, thì Đức Thái-Thượng có nói ở kinh « Cấm-Ứng » như vậy : « Vậy nên Trời-Đất có đặt mấy vị Thần coi việc tội-lỗi của người, tùy chỗ nặng-nhẹ mà bớt lộc. »
(... Thị dĩ Thiên-Địa hữu tư quá chi Thần, y

nhơn sở phạm khinh-trọng, dĩ đoạt nhơn toản) (1)

Thế thì Đức Thái-Thượng cũng tin-tưởng có cơ bảo-ứng của Trời-Đất, tức là tin có Đấng Chúa-Tể vạn vật.

Đạo Phật, tuy không nói đến Thượng-Đế, nhưng cũng chẳng thấy trong kinh sách Phật chỗ nào mà nói không có Trời. Có chăng là tại người sau bịa-đặt ra để kích-bác Thiên-đạo vậy thôi.

Nhưng, nếu truy-nguyên đến câu niệm :

« *Nam-Mô-A-Di-Đà-Phật* » thì ta thấy rõ rằng Đức A-Di-Đà-Phật tức là Chúa-Tể Càn-Khôn Thế-Giới mà thuở nay ta gọi là ông Trời đó vậy. Câu : « *Nam-Mô-A-Di-Đà-Phật* » phát-âm bởi câu phạn-ngữ : « *Nama Adhi-Buddha* »

Nama (đọc trại thành ra *Nam-Mô*) nghĩa là cung-kính, như *Nam-Mô-Phật*, *Nam-Mô-Pháp*, *Nam-Mô-Tăng* nghĩa là : *Cung-Kính-Phật*, *cung*

(1) Ông H. Durville dịch lại ở quyển sách « *Đạo huyền-bí* » (la Science secrète) như vậy : « Il y a, dit Lao-Tseu, sur la terre et au-dessus de la terre, des forces intelligentes qui éprouvent le mouvement des actions des hommes ; suivant la faible ou la grande influence issue de ces actions, elles diminuent d'un nombre périodique le total de l'existence sur la terre. »

Kinh Pháp, cung Kinh Tăng. Adhi nghĩa là đứng đầu hết như chữ A đứng đầu trong chữ vần vậy. *Buddha* nghĩa là Bụt-đà, sau đọc là *Phật-đà*, rồi sau nữa lại đọc trở lại là *Đà-Phật* cho xuôi vắn. Phật là gì ? Tức là Đấng tu đã nhiều kiếp đến bậc toàn-giác (illuminé).

(1) *Adhi-Buddha* (đọc theo tiếng Annam là *A-Di-Đà-Phật*) nghĩa là Đấng toàn-giác đứng đầu hơn hết ; Đấng ấy, nếu chẳng phải là Đấng Chúa-Tể hết vạn vật, vậy chớ là ai ?

Các nước, nước nào cũng tin-tưởng có Đấng Chúa-Tể vạn vật, cái tư-tưởng vẫn in nhau, có khác là khác ở tiếng nói mà thôi. Như người Annam gọi là ông Trời, người tàu gọi là *Thượng-Đế*, người Langsa gọi *Diêu*, người Đạo Phật gọi *Adhi-Buddha* (*A-Di-Đà-Phật*)

Trong Kinh *Rig-Veda* là quyển Kinh Thánh tối-cổ ở Ấn-Độ, có câu : « Đạo có MỘT : người ta vẫn dùng nhiều danh-từ mà gọi. Người Do-Thái gọi là JEHOVAH ; người Đạo Thiên-Chúa gọi là ĐỨC CHÚA-TRỜI hay là ĐỨC CHA ở

(1) Sau khi Đức Thích-Ca tu đắc đạo rồi, chư môn-đồ Ngài mới tặng Ngài là Phật (*Buddha* ou *Bouddha*). Cầu niệm : « Nam-Mô-A-Di-Đà-Phật. » do câu : « Nama-Adhi-Buddha mà phát-âm ra, song lại có người tưởng đâu là tiếng Tàu rồi giải nghĩa A là Kiền, Di là Khôn, vân vân.... Thật là phi-lý thay !

trên Thiên-Đường ; người Hồi-Hồi xưng tụng là ALLAH ; người Đạo Phật xưng tụng là PHẬT-ĐÀ ; người Jains (?) xưng tụng là JINA ; còn người Thiên-Trước lại gọi là BRAHMA. »
(*Ce qui existe est Un : les hommes le nomment de bien des noms. Les Juifs l'ont appelé Jéhovah ; les Chrétiens, Dieu ou le Père qui est aux Cieux ; les Mahométans le vénèrent sous le nom d'Allah ; les Buddhistes, sous celui de Buddha : les Jains sous celui de Jina ; pendant que les Hindous le nomment Brahma. — Doctrine de l'Unité, par A. L. Caillet, Ingénieur civil*)

Kỳ Hội quốc-tê Thần-linh-học (Congrès Spirite International) nhóm tại thành Luân-Đôn (kinh-đô nước Anh) từ ngày 7 đến ngày 11 Septembre 1928, 26 nước đều công-nhận rằng Thượng-Đế là đấng Toàn-Trí và nguyên-nhân tối-cao của vạn vật. (*Existence de Dieu, Intelligence et Cause suprême de toutes choses*).

Do theo lý-luận và bằng-cớ trước đây, ta quyết đoán rằng, về phương-diện tin-ngưỡng, Đạo vẫn có MỘT mà thôi.

Ngày nay Đạo-Trời mở tại Nam-bang, chỉ cái lẽ « ĐẠO VẪN CÓ MỘT » ấy cho mọi người rõ thấu, hầu qui Tam-Giáo và hiệp Ngũ-Chi làm một, cho nhơn-loại cùng chung một mối

tín-ngưỡng, cùng thương-yêu lẫn nhau ; ấy chẳng phải là một sự đại vinh-diệu và đại hạnh-phúc cho nước Nam ta mà từ xưa nay chưa từng có đó sao ?

Tam kỳ phổ độ là gì ?

Trong khoảng bốn năm trời mà liên lạc được hơn một triệu người cùng chung một lòng tín-ngưỡng, ấy là một việc khó làm.

Ở nhằm đời mạt kiếp này, đương buổi thiên hạ xu-hướng về lối văn-minh vật-chất, đeo đuổi theo cái chủ-nghĩa kim tiền, mà dựng được một nền Đạo, lấy đức chí-thành, lòng bác-ái làm tôn-chỉ đối phó với hơn quần xã-hội, lấy việc tồn tâm dưỡng tánh để đào luyện tinh thần, cao siêu tục lự, lại là một việc khó làm hơn nữa.

Vậy, chúng tôi dám quyết đoán rằng từ xưa đến nay không có cái phong-trào tôn-giáo nào được thiên-hạ hoan-nghinh như *Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ*.

Tam-Kỳ Phổ-Độ là gì ? Là phổ-độ lần thứ ba bên cõi Á-Đông (3e Amnistie de Dieu en Orient.) Nguyên có ba Nguơn-hội : Thượng-Nguơn, Trung-Nguơn và Hạ-Nguơn. Thượng-

Nguồn là Nguồn Tạo-Hóa (cycle de création). Nhơn-loại ở nhằm Thượng-Nguồn vẫn còn giữ vẹn thánh-đức của Thượng-Đế ban cho ; tuy ăn cây ở lỗ mà giữ tánh thiên-nhiên, không sát sanh hại vật, không giành-dứt lẫn nhau ; tuy hình vóc xấu xa mà tánh-tình chất-phát, không gát-gầm nhau, không mưu phần hạn. Ấy là thời đợi thái-bình, tức là Nguồn vô-tội (Cycle de l'innocence).

Cuối kỳ Thượng-Nguồn, con người vì nhiễm bụi trần mà lu thánh-đức, bỏ đường Thiên-lý mà sa vào đường nhơn-dục. Vì vậy Thượng-Đế mới lập ra Tam-Giáo để cứu độ nhơn sanh, tức là *Nhứt-Kỳ-Phổ-Độ*.

Nhơn-Đạo có Văn-Xương Thánh-Quân mở dạy. Tiên-Đạo có Hồng-Quân Lão-Tổ lập thành. Phật-Đạo có Nhiên-Đăng Cổ-Phật giáo truyền.

Được tạo-hóa ra rồi, nhơn loại tất phải có tấn-hóa. Tấn-hóa tất phải phấn-đấu. Phấn-đấu tất phải tiêu-diệt. Ấy là thời kỳ Trung-Nguồn (Cycle de progrès, c'est-à-dire de lutte ou de destruction). Vì muốn giải-thoát cho nhơn sanh cái nạn tiêu-diệt ấy, nên cuối kỳ Trung-Nguồn, Thượng-đế lập ra *Nhị-Kỳ-Phổ-Độ*. Nhơn-Đạo có Không-Tử cảnh tỉnh nhơn-tâm để duy-trì

đạo-đức (1) Tiên-Đạo có Lão-Tử diu-dẫn nhơn sanh ra khỏi vòng thấp hèn vật-chất mà xu-hướng về lối cao-thượng tinh-thần. Phật Đạo có Thích-Ca truyền bá cái chủ nghĩa từ-bi bác-ái cho sanh linh khỏi tiêu-diệt lẫn nhau. Nhờ có *Nhị-Kỳ-Phổ-Độ*, nên nhơn loại ở cõi Á-Đông này mới tránh khỏi cái nạn tự diệt ; không tự-diệt tất bảo-tồn. Hạ Nguơn tức là Nguơn bảo-tồn vậy (Cycle de conservation)

Nay Hạ-Nguơn hầu mãn, Thiên-Địa tuần hoàn, Thượng-Đế mới lập ra *Tam-Kỳ-Phổ-Độ* hiệp Tam-Giáo làm một mà qui hồi căn bản, tức là thời-kỳ qui cổ (Retour à l'origine)

Ấy Tam-Giáo hiệp nhứt là cái chủ nghĩa của *Đại-Đạo-Tam-Kỳ-Phổ-Độ* đó vậy.

Ngoại trừ những kẻ chú trọng về chữ-nghĩa vô-thần thì chẳng nói chi, ngoại trừ những người vì một lẽ riêng mà bài-bác mỗi đạo thì tự lòng người, còn những bậc tu hành trong Cữ-Lưu Tam-Giáo, tưởng cũng nên thừa cơ hội này, hiệp cùng chúng tôi mà lo cho Đạo Trời ngày một hoằng khai, nhơn-tâm ngày một

(1) Luận Ngữ có câu : « Thiên-hạ chi vô đạo giả cửu hỉ. Thiên tương dĩ Khổng-Tử vi mộc-đặc ». Nghĩa là : Thiên-hạ không đạo đã lâu rồi, Trời cho Khổng-Tử ra làm cái mốc khuya để cảnh tỉnh nhơn tâm.

hương thiện, thì cái công-đức ấy tưởng cò, lẽ
cao gấp mấy cái công phu tự-tu tự-giác vậy. Vì
mình độ được một người tu-niệm tức là độ
được một linh-hồn khỏi đọa-lạc; mình độ
được nhiều người tu tức là mình tu cho mình
đó.

SỰ-TÍCH

Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ

Kể từ năm Bình-Dần, cái phong-trào rất
thành hành của Đại-Đạo-Tam-Kỳ-Phổ-Độ làm
cho nhiều nhà trí-thức cùng các bậc thiện-tin
muốn kiểm biết cho rõ gốc-tích Đại-Đạo bởi
đâu mà ra. Nên tôi xin đem hết lòng thành-thật
lược-thuật cái uyên-nguyên Đại - Đạo trong
năm Bình-Dần ra sau đây, cho ai là người có
chút quan-tâm về đường đạo-đức xem qua cho
biết.

Đại - Đạo-Tam-Kỳ-Phổ-Độ phát nguyên tại
Saigon. Nhưng trước kỳ khai Đạo, Thượng-Đế
đã truyền linh cho chư Thần, Thánh, Tiên,
Phật giảng cơ nhiều chỗ đặng cảnh-tỉnh nhơn-
tâm, cùng đề lời tiên-tri rằng Đại-Đạo hầu
khai. Song vì ngày giờ chưa đến, Thiên-cơ khó
lậu, nên các đấng ấy không chỉ rõ rằng Đạo
sẽ mở tại đâu.

Như đàn tại Miếu-Nội (Bến-Cát, Gò-vấp Gia-định). đêm 17 tháng sáu, năm Quý-Hợi (30 Juillet 1923), Tào-Quốc-Cự đại Tiên giảng cơ dạy như vầy :

« Khá rần luyện cho nên Đạo kéo uông. Người sanh trong đời khó gặp đặng, vì Đạo là rất báu trong Trời, không chi bì kịp. Chư như có phước, có duyên, nên mới gặp Đạo mở kỳ này là kỳ thứ ba. Thiệt chư như có đại-căn mới gặp trước thiên-hạ đó, « Hữu duyên đắc ngộ Tam-Kỳ độ ». Tiên Thánh đều lâm phạm mà độ kẻ nguyên-nhân, Chư như là kẻ nguyên-nhân. Hễ thành tâm làm Đạo thì tự-nhiên đặng. »

Đàn tại Đất-Hộ (Chùa Ngọc-Hoàng) đêm 22 tháng 7, năm Quý-Hợi (2 Septembre 1923), Huê-Quang-Đại-Đế giảng cơ như vầy :

« Huê phát Tam-Kỳ Đạo dĩ khai,

« Quang-minh tứ-hướng thượng tam tài.

« Đại phước kim đơn thân đắc ngộ,

« Đế-quân giảng hạ nhữ vô tai.

Ngày 13 Juillet 1923, Tây-Phương Giáo-Chủ giảng cơ cho một bài thánh-ngôn chữ Tây như vầy :

« Le monde est comme une grande foire où l'on mène des bêtes de somme et des bœufs pour les vendre, où la plupart des gens viennent pour acheter ou pour vendre ; bien peu pour se donner le spectacle de la foire ; pour voir comment les choses s'y passent, en vue de quoi elles se font ; quels sont ceux qui l'ont établie et pourquoi ils l'ont faite.

Ainsi, il en est de même de la grande foire de la vie. Bon nombre de gens semblables aux bêtes de somme ne s'y occupent d'autre chose que du fourrage, car vous tous, vous ne vous occupez que d'argent, de terre et de magistrature. Il n'y a dans tout cela que du fourrage. Bien peu, parmi les hommes qui sont rassemblés ici, ont la curiosité d'examiner ce qu'est le monde et qui le gouverne.

N'y-a-t-il donc personne qui le gouverne ? Comment serait-il possible qu'une ville ou une maison puissent subsister un seul instant sans quelqu'un qui les administrât et que ce grand et magnifique ensemble fût maintenu dans un si bel ordre par les caprices du hasard ? Il y a donc quelqu'un qui le régit. Quel est ce quelqu'un ? Et comment le régit-il ? Qui sommes nous, nous qui sommes nés de Lui ? Y a-t-il un

lien entre Lui et nous et qu'avons-nous à faire ? Sommes-nous ou non en rapport avec Lui ? Voilà les pensées de ce petit nombre qui ne songe d'ailleurs qu'à une chose, à quitter la foire après l'avoir bien regardée. Mais quoi ? Le vulgaire se moque d'eux. C'est qu'en effet, à la foire, les marchands se moquent des simples spectateurs, et que les bêtes de somme, si elles avaient l'intelligence, se moqueraient de ceux qui attachent du prix à autre chose qu'au fourrage.

Le but de toutes les religions comme celui de tous les centres initiatiques mystérieux, est essentiellement le même, malgré la différence des moyens : ne tendre qu'à alléger l'âme du poids de la matière, à l'épurer, à l'éclairer par l'irradiation de l'intelligence, afin que, désireuse de Biens spirituels et s'élançant hors du Cercle des Générations, elle puisse s'élever jusqu'à la source de son existence.

Les moyens d'ascension pour parvenir à un but si noble sont également communs aux religions, aux centres initiatiques. Ils comportent une partie exotérique (se dit de la doctrine enseignée publiquement par les anciens philosophes) et en premier lieu, la connaissance de Soi.

Vous ne pourrez rien faire pour parcourir la voie initiatique, si vous ne connaissez votre être en soi-même et dans ses rapports avec Dieu (Qui y Phât), avec la Nature (Qui y Pnáp), avec l'Humanité (Qui y Tăng) dont vous dépendez et qui attendent votre action.

1° Vous devez épurer le corps par une vie saine et régulière, par une hygiène bien comprise qui ne puisse ni alourdir la partie spirituelle par des joies trop animales, ni détruire le bon fonctionnement de organes par des privations inconsidérées. Une direction est utile pour atteindre ce juste milieu.

2° — L'esprit a besoin aussi d'éducation. Vous devez cultiver ses facultés sans lui laisser dessécher la vie sentimentale, ne lui permettre que des pensées dont les vibrations soient bienfaisantes autant en vous qu'autour de vous.

3° — Le cœur a besoin d'épanouissement ; mais ce n'est pas l'épanouir que de vous faire un Dieu de votre personne. Seul l'altruisme lui donnera la paix et la joie nécessaires à son évolution.

Enfin pour répondre au besoin le plus élevé de notre nature, il est nécessaire d'admirer

Dieu, de lui rendre dans notre cœur et dans notre pensée un culte que nous parerons de toute la beauté possible, car l'amour et la reconnaissance se complaisent dans ces devoirs. »

Lại ngày 11 Septembre 1926, Đức Giê-Giu giảng cơ cho một bài Thánh-ngôn chữ Tây như vậy :

NGÃ DA-TÔ GIÁO-CHỮ GIẢNG ĐÀN

Hĩ hiên-sanh đấng đấng

Je viens, moi, votre Sauveur et votre Juge. Je viens, comme autrefois, parmi les fils égarés d'Israël. Je viens apporter la vérité et dissiper les ténèbres. Ecoutez-moi : le Spiritisme, comme autrefois ma parole, doit rappeler aux matérialistes qu'au-dessus d'eux règne l'Immuable Vérité : Dieu Bon, le Dieu grand qui fait germer la plante et qui soulève les flots. J'ai révélé la doctrine divine ; j'ai, comme un moissonneur, lié en gerbes le bien épars dans l'humanité, et j'ai dit : Venez à moi vous tous qui souffrez. »

Mais les hommes ingrats se sont détournés de la voie droite et large qui conduit au Royaume de mon Père, et ils sont égarés dans les âpres sentiers de l'Impiété.

Mon Père ne veut pas anéantir la race humaine ; il veut, non plus par des prophètes, non plus par des apôtres, il veut que, vous aidant les uns les autres, morts et vivants, c'est-à-dire selon la chair, (car la mort n'existe pas) vous vous secouriez, et que la voix de ceux qui ne sont plus se fasse entendre encore pour vous crier : « Priez et Croyez » ; car la mort est la résurrection, et la vie, l'épreuve choisie pendant laquelle vos vertus cultivées doivent grandir et se développer comme le cèdre.

Croyez aux voix qui vous répondent ; ce sont les âmes elles-mêmes de ceux que vous évoquez

Je ne me communique que rarement ; mes amis, ceux qui ont assisté à ma vie et à ma mort sont les interprètes divins des volontés de mon Père.

Hommes faibles qui croyez à l'erreur de vos obscures intelligences, n'éteignez pas le flambeau que la Clémence divine place entre vos mains pour éclairer votre route et vous ramener, enfants perdus, dans le giron de votre Père.

Je vous le dis, en vérité, croyez à la diversité, à la multiplicité des esprits qui vous entourent Je suis trop touché de compassion pour vos misères, pour votre immense faiblesse, pour ne pas tendre une main secourable aux malheu-

reux égarés qui, voyant le ciel, tombent dans l'abîme de l'erreur. Croyez, aimez, comprenez les vérités qui vous sont révélées ; ne mêlez pas l'ivraie au bon grain, les systèmes aux vérités.

Spirites, aimez-vous, voilà le premier enseignement. Instruisez-vous, voilà le second. Toutes vérités se trouvent dans le Dao (Christianisme, Taoïsme Boudhisme, Confucianisme). Les erreurs qui y ont pris racine sont d'origine humaine. Et voilà qu'au-delà du tombeau que vous croyez le néant, des voix vous crient : « Frères, rien ne périt. Jésus Christ est le vainqueur du Mal, soyez les vainqueurs de l'Impiété ».



Thượng-Đế thân phục quan phủ Ngô-văn-Chiêu.

Khi quan phủ Ngô-văn-Chiêu trấn nhậm tại Hà-tiên (nhằm năm 1919) ông thường thiết đàn thỉnh Tiên đế cầu thuốc cứu-chữa bệnh-nhân cùng học-hỏi về đường đạo-đức. Có một vị giảng cơ xưng là Cao-Đài Tiên-Ông thường kêu đích danh quan phủ Chiêu mà dạy Đạo. Chư như hầu đàn thấy đều lấy làm lạ, vì thuở nay không hề thấy trong kinh sách nào nói đến Cao-Đài Tiên-Ông bao giờ, duy có một mình quan phủ Chiêu thông-minh huệ-trí, xem ý tứ trong mấy bài thi của Đức Cao-Đài giảng cơ, thì nhận chắc rằng Ngài là Thượng-Đế giảng lâm. Từ đó ông Chiêu lại càng kính-trọng Đức Cao-Đài hơn nữa và xin phép lập vị phượng-thờ. Đức Cao-Đài bèn dạy vẽ Thiên-Nhân mà thờ.

Kịp khi ông Chiêu thiên-nhậm về Saigon, ông lựa trong bạn đồng-chí những vị nào có ít nhiều đạo-đức mà khuyên thờ Đức Cao-Đài và chuyên việc tu-tâm dưỡng tánh. Chư vị ấy là : Quan phủ Vương-quan-Kỳ, ông phán Nguyễn-văn-Hoài, ông phán Võ-văn-Sang, ông đốc-học Đoàn-văn-Bản.

Đó là mỗi Đạo mới bắt đầu phăn ra, song ông Chiêu vẫn là người rất nên dè-dặc, nếu không phải là bạn đồng-tâm mật-thiết thì không bao giờ ông khuyên việc tu-hành ; vì vậy mà mỗi Đạo ít người biết rõ.



Thượng-Đế thâu phục mây vị phò-loan.

Ông Cao-huỳnh-Cư, người gốc ở Tâyninh, xuống làm việc tại sở Hỏa-xa Saigon. Ông mượn phố ở tại đường Bourdais. Ông có một người vừa là đồng hương vừa là bạn thiết, là ông Phạm-công-Tắc nguyên làm việc tại sở Thương-chánh Saigon, và một người cháu là ông Cao-hoài-Sang cũng làm việc tại sở Thương-chánh. Ba người này thân-thiết với nhau lắm, đêm nào cũng hiệp nhau một chỗ, khi đờn địch, lúc ngâm thi, tiêu-diêu với thú phong-lưu tài-tử. Lối tháng sáu, năm Ất-Sửu (1925), ba người lại bắt đầu tập xây bàn chơi. Bàn đầu tính cầu thứ một vị thi-hữu đả quá vắng là ông Huỳnh-thiên-Kiều tự Quí-Cao. Quã nhiên vị ấy đến, chào hỏi nhau, nhắc sơ đến tình cố-hữu, rồi gỏ bàn cho một bài thi như vậy :

« Nhấn-nhũ mấy anh một ít lời,
« Làng mây hồn trẻ đã xa chơi,
« Mẹ già nỗi hiếu chưa rồi đạo,
« Vợ yếu niềm duyên chẳng trọn đời,
« Chạnh nhớ quê xưa lòng xót-xáy

« Buồn trông làng củ mắt chơi-vơi

« Ai về gởi lạy tình sông núi,

« Kiếp khác ơn sinh sẽ đáp-bồi

Ông Nguyễn - trung - Hậu tự Thuần - Đức, nguyên trước là bạn thi-tửu với ông Huỳnh-Quý-Cao, nghe được tin ấy, bèn đến nhà ông Cao-quỳnh-Cư mà xin ông xây bàn để thỉnh ông Quý-Cao về chơi, Ông Cư, ông Tắc, ông Sang đem bàn ra, thắp nhang vái ông Quý-Cao, rồi xúm nhau để tay lên bàn, còn ông Hậu thì cầm giấy viết sẵn để chép. Cách chừng 15 phút đồng hồ, thì có ông Quý Cao về nhập bàn, cho một bài thi tứ tuyệt như vầy :

« Âm-Dương tuy cách cũng chung Trời,

« Sinh-tịch đời người có bấy thôi.

« Chén rượu đồng-tâm nghiên-ngũn đồ,

« Thương nhau nhắn-nhủ một đôi lời.

Thấy vậy, ông Hậu cũng còn nửa tin nửa nghi; ông bèn nói rằng : « Tôi sẵn có làm một bài thi đem theo đây, xin đọc cho anh nghe và xin anh họa lại chơi cho vui. » Ông Quý-Cao bèn gõ bàn hai cái, nghĩa là ưng chịu. Bài thi ông Hậu như vầy :

« Mấy năm vùng-vẫy cũng tay không.

« Nào khác chiêm-bao một giấc nồng.

« CỬ nắng tuần-mưa dày-dạn mặt,

« Mỗi danh bả lợi ngằn-ngor lòng.

« Ngày qua thỏn-mỏn xuân-thu đập.

« Gương rạng phui-pha cát-bụi lòng.

« Chừ gặp cố-nhân lời ướm hỏi,

« Hỏi ra cho biết nẻo cùng thông.

Ông Qui-Cao liền gỏ bàn họa lại một mạch, không ngấp ngừng chút nào cả. Bài họa như vậy :

« Một tiếng u-minh giống cửa không,

« Phồn-ba giục tỉnh giấc đương nồng.

« Ngồi thuyền bác-nhả qua tình biên,

« Mượn nước nhành-dương rưới lửa lòng.

« Cuộc thế lạnh-lùng lảng gió lọt,

« Đường đời ngán-ngâm bụi trần lòng,

« Kiếp tu xira tiếc chưa nên đạo,

« Oan-trái phui rồi phép Phật thông.

Sau lần lần có nhiều vị thiêng-liêng khác nhập bàn. Mỗi lần đều có xướng họa thi chương, chỉ cách làm văn, thích nghĩa truyện Kiều, và dạy dỗ về đường đạo-đức. Trong mấy đấng thiêng-liêng ấy lại có một vị xưng là « A ă ă ». Bắt đầu hết, Ngai phân rằng : « Muốn cho bản-đạo đến thường, xin chư vị nạp lấy mấy lời yêu-cầu của bản-đạo như sau đây : một là đừng kiếm mà biết bản-đạo là ai ; hai là đừng hỏi đến quốc-sự ; ba là đừng hỏi

đến Thiên-cơ. » Mấy ông xây-bàn đều hứa giữ theo mấy điều ấy ; từ đây sự giao-thiệp của người khuất mặt với kẻ dương-gian càng ngày càng thêm mật-thiết, không đêm nào là không xây-bàn cầu thỉnh.

Một hôm có ông Phạm-minh-Kiên và ông Lê-thế-Vĩnh vốn là người viết báo đến viếng ông Cao-huỳnh-Cư đương buổi đức « A Ắ Ắ » về bàn, ông Cư bèn xin Ngài cho mỗi người khách một bài thi để làm kỷ-niệm. Đức « A Ắ Ắ » đáp : « Đề bàn-đạo cho chung hai người một bài thi mà thôi. » Ai nấy đều lấy làm lạ, nghĩ vì tâm-sự mỗi người mỗi khác, hai người mà chung một bài thi thì thế nào được. Đức « A Ắ Ắ » gỏ bàn cho một bài thi tứ-tuyệt như vầy :

« Một viết với thân giữa diễn đàn,

« Bằng xưa trước giấc vạn binh lang.

« Đạo đời vì biết đời là trọng,

« Dạy dỗ sao cho dặng mở mang.

Ai nấy đều khen bài thi chỉ có bốn câu mà gồm đủ bộ vận hai nhà làm báo.

Một hôm khác, ông Hậu bạch cùng đức « A Ắ Ắ » như vầy : *Tôi còn nhớ hai câu đối thuở nay chưa ai đối được. Xin đem ra cho ngài đối chơi. »* Đức « A Ắ Ắ » bèn đáp : *« Bàn đạo*

xin hầu đối, nhưng nếu đối ra không chững, quí vị chớ cười và niệm linh bản đạo mà chấn chỉnh lại cho. »

Câu đối ông Hậu ra : *« Ngồi trên ngựa đừng bỏ con nghé ! »*

Đức « A Ẵ Ầ » đối lại : *« Cỡi lưng trâu chớ khỉ thẳng tê ! »*

Câu đối ông Hậu ra : *« Ngựa chạy mang lạc ».*

Đức « A Ẵ Ầ » đối lại : *« Cò bay le bè »,*

Từ đây ông Hậu mới phục tài Đức « A Ẵ Ầ » và hết lòng tin tưởng có người khuất mặt. Không bao lâu, người đến hầu đàn tại nhà ông Cao-quỳnh-Cư càng ngày càng đông ; trong ấy có ông Trương-hữu-Đức, làm việc sở Hỏa-xa và ông Bồng-Dinh, tục kêu là Giáo-Sỏi làm việc tại dinh Hiệp-lý Saigon.

Một hôm khác, ông Bồng-Dinh bạch cùng Đức « A Ẵ Ầ » rằng : *« Trong Kiều có câu : « Sửa san níp tử, xe châu, vui nông một nắm mặc dầu cổ hoa. » Chẳng hay níp tử, xe châu là gì ? xin ngài chỉ giáo. »* Đức « A Ẵ Ầ » đáp : *« Níp Tử là cái rương của thầy Không-Tử, xe Châu là cái xe của Châu-Vỏ-vương ngồi đi phạt Trụ. Cái rương của thầy Không-Tử dùng đựng sách vở, tức là văn chương. Người văn sĩ thác*

rồi, thì bao nhiêu học thức văn chương cũng theo xác thịt mà chôn vào quan cử. » Nên Nguyễn-Du mới dùng hai chữ níp tử để gọi cái quan tài của bậc văn chương tài tử là nàng Đạm-Tiên. Vua Châu Võ-vương ngồi long-xa đi phạt Tru, tức là gồm thâu gian san nhà Tru vào đấy. Con người ở đời làm được bao nhiêu sự nghiệp, khi thác rồi cũng phũ tay không, thì chẳng khác nào bao nhiêu sự nghiệp tự mình gây dựng ra trong buổi sanh tiền, sau khi nhắm mắt rồi, thấy đều thâu vào trong linh xa vậy. Cho nên Nguyễn-Du mới dùng hai chữ xe Châu để gọi cái linh xa của bậc tài tình bạc mạng..... »

Một hôm khác, ông Cư bàn với các bạn rằng :
« Bình sanh tôi lấy làm phục thi văn ông Lý-Bạch. Vậy chúng ta cầu thử Ngai coi. » Đoạn các bạn mới thấp nhang ra giữa trời khấn vái. Quả nhiên có Lý-đại-Tiên đến cho một bài thi bát cú như vậy :

« Đường trào hạ thế hường tam quan,
« Chẳng quăn công danh chỉ vị nhân.
« Ly rượu trăm thi lời vẫn nhắc,
« Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn.
« Một bầu phong nguyệt say ngo-ngáo,
« Đây túi thơ văn đồ chứa-chan.

« Bồng-Đào còn mơ ngày bút múa,
« Tã tình thế-sự, vẽ gian-san.

Đoạn thỉnh ông Đồ-Phủ đến họa vắn, Ngài họa như vậy :

« Chăng nề công-khanh, bỏ ấn quan,
« Bồng-Lai riêng thú hưởng an-nhàn.
« Thi Thần vui vịnh ngoài rìng trước,
« Rượu Thánh buồn say dưới cội tàn.
« Nắng hạ Trời thương đưa gió quạt.
« Nồng thu Đất cảm đổ mưa chan.
« Vân-du thế-giải vui mùi đạo.
« Sớm đạo Kỳ-san, tối cảm-san.

Từ đây các bạn « xây-bàn. » lấy làm đặc chí, vì hễ cầu thỉnh vì Tiên-Thánh nào thì được nấy. Ấy là cách Thượng-Đế sắp đặt để thâu phục mấy vị phò-loan hầu ngày sau chấp cơ truyền Đạo.

Nhưng ông Cư thường than-phiên rằng thông công cùng chư Thần-Thánh bằng cách xây-bàn lấy làm bất tiện, nên vào lối thượng tuần tháng tám, năm Ất-Sửu, một vị Tiên-Cô xưng là Thất. Nương nhập bàn dạy phải kiếm ngọc-cơ mà dùng. Ông Cư hỏi thăm mượn được cơ của ông ký Tỷ (cũng ở đường Bourdais) và cây ông đến nhà chỉ giùm cách chấp cơ thế cho bàn. Từ đây có cơ rồi, mỗi đêm đều có Thần Tiên

giảng cơ dạy đạo. Khi ấy, Đức “ A ă ă ” mới phân với mấy ông Cư, Tắc, Sang rằng : « Muốn cho Ta tận-tâm truyền Đạo, phải kêu Ta bằng Thầy cho tiện bề đối-đãi. » Ba ông ấy vui lòng vâng chịu ; từ đây giữ nghĩa thầy trò, tình giao thiệp càng thêm mật-thiết.

Mãi đến đêm Noël (24 Décembre 1925), Thất Nương giảng cơ truyền phải chỉnh đàn cho nghiêm trang hầu tiếp giá. Nghe vậy, mấy ông Cư, Tắc, Sang nữa mừng nữa sợ, lật đật sắm đủ hương đăng trà quả, chỉnh đàn cho có nghi-tiết, đoạn hai ông Cư, Tắc, mời ngồi lại chấp cơ. Cơ giảng như vậy :

NGỌC-HOÀNG-THƯỢNG-ĐẾ VIẾT CAO-ĐÀI
GIÁO ĐẠO

NAM PHƯƠNG

« Muôn kiếp có Ta nắm Chũ-quyền,
« Vui lòng tu-niệm hưởng ơn Thiên.
« Đạo mầu rưới khắp nơi trần-thế,
« Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.

Đêm nay phải vui mừng vì là ngày Ta đã xuống trần dạy Đạo bên Thái-Tây (Europe). Ta rất vui lòng mà đặng thấy chư đệ tử kính mến Ta như vậy. Nhà này sẽ đầy ơn Ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa ».

Đức Cao-Đài lại phán rằng: « Bấy lâu Thầy vẫn tá danh « A Ắ Ắ » là cốt để diu-dắt các con vào đường đạo đức, hầu chẳng bao lâu đây các con phải ra giúp Thầy mà khai Đạo. Các con có thấy Thầy khiêm nhượng là dường nào chưa ? Các con nên bắt chước Thầy trong mấy-mún thì mới xứng đáng là người đạo đức ».

Đến đêm 1er Janvier 1926, có một người phụ nữ bên Đạo Thiên-Chúa đến nhà ông Cao-quỳnh-Cur mà phân như vậy : « Xin cho tôi để thử trên bàn cầu cơ hình Đức Chúa Giê-Giu và một cây Thánh-giá. Nếu Đức Cao-Đài là Thượng-Đế thiết, thì m'ri giáng cơ được, bằng là Quỷ-Vương, thấy hai vật báu ấy tự-nhiên phải tránh. » Ông Cur bằng lòng cho thử, đoạn cùng ông Tắc ngồi lại cầu cơ. Đức Cao-Đài giáng cơ như vậy :

« Các con hiểu Jésus là ai chẳng ? Trước Ta đổ máu cho loài người vì thương-yêu. Nay ta đến cứu loài người cũng vì thương-yêu. Bấy đủ thương-yêu Ta dường ấy chẳng ? Ta cầu bấy biết ăn-năn. Ta trông bấy biết ăn-năn hầu cứu chữa bấy. »

• Từ đây mấy ông Cur, Tắc, Sang, Hậu, Đức đều hết lòng thờ-phượng tin-tưởng Đức Cao-Đài và lo dưỡng tánh tu tâm để chuyên bề đạo-đức.

Thượng-Đế thân phục ông cựu Thượng-nghị-viên Lê-văn-Trung (Cholon)

Vào tháng tư-nhuần, năm Ất-Sửu (Juin 1925) trong Chợ-Gạo (Cholon) thường đêm có thiết đàn thỉnh Tiên. Một hôm, ông Hội-đồng Thành phố Cholon Nguyễn-hữu-Đắc gặp ông Lê-văn-Trung đang đi dạo mát ; ông Đắc bèn rủ ông Trung lên Chợ-Gạo hầu đàn. Biết chỗ rồi từ đây mỗi lần ở Chợ-Gạo có cầu cơ thì ông Trung đều đến. Lần lần ông nhiệm tham mùi đạo, một ngày một tỉnh ngộ, phứt hẳn gia-đình thế sự, rồi trường traig iữ giới mà chuyên việc tu-hành. Sau khi độ được ông Trung rồi, chư Tiên liền dạy bề đàn Chợ-Gạo, làm cho chư nhu thấy đều ngo-ngẩn không rõ cơ chi.

Mãi đến ngày mồng 5 tháng chạp, năm Ất Sửu (28 Janvier 1926) ở Saigon, Đức Thượng-Đế giảng cơ dạy hai ông Cư Tắc đem cơ vô nhà ông Trung (Cholon, quai Testard) cho Ngài dạy việc. Hai ông này lấy làm bỡ-ngờ vì thuở nay chưa hề quen biết ông Trung, nhưng linh trên đã dạy, dưới phải vâng theo.

Hỏi thăm tìm đến nhà ông Trung, ông Cư thuật rõ đầu-đuôi, thì ông Trung lòng rất hoan-nghinh, lật-đật sắm-sửa thiết đàn. Thượng-Đế giảng cơ dạy đạo và khuyên việc tu-hành. Ngài lại phân rằng Ngài đã sai Lý-Thái-Bạch điu-dắc ông Trung nơi đàn Chợ-Gạo đã lâu rồi. Ngài lại dạy :

« Trung, nhứt tâm nghe con. Sống cũng nơi Thầy, thác cũng nơi Thầy, thành cũng nơi Thầy mà đọa cũng nơi Thầy. Con lấy sự sáng của con mà suy lấy.

« Một Trời, một Đất, một nhà riêng,

« Dạy dỗ nhơn sanh đặng dạ hiền.

« Cầm mối Thiên-cơ lo cứu chúng,

« Đạo người vẹn-vẽ mới thành Tiên.

Từ đây ông Trung ngửa vâng Thánh-ý, thâu xếp việc nhà, một dạ xả thân hành đạo.

Hiệp với ông

Ngô-văn-Chiêu.

Cách đầu ít ngày, Thượng-Đế giảng cơ dạy mấy ông Trung, Cư, Tắc, Sang, Hậu, Đức phải hiệp với ông phủ Ngô-văn-Chiêu mà lo mở Đạo. Ngài lại dạy rằng mỗi mỗi phải do nơi ông Chiêu là anh cả. Lúc này trong Đạo kể được 13 người là : Ngô-văn-Chiêu, Lê-văn-Trung, Vương-quan-Kỳ, Nguyễn-văn-Hoài, Đoàn-văn-Bản, Võ-văn-Sang, Lê-văn-Giăng, Lý-trọng-Quy, Cao-quỳnh-Cư, Phạm-công-Tắc, Cao-hoài-Sang, Nguyễn-trung-Hậu, Trương-hữu-Đức.

Đến đêm 30 tháng chạp, năm Ất-Sửu (12 Février 1926) Thượng-Đế giảng cơ cho mỗi người một bài thi như vậy : (1)

Bài thi cho ông Võ-văn-Sang :

- « Tân dân hỉ kiến đắc tân niên,
- « Phổ-độ tam-kỳ bá thể hiền.
- « Nhứt tịnh chủ tâm chơn đạo lý
- « Thăng-Thiên huợt địa chỉ như nhiên.

(1) Đêm ấy hai ông Trương-hữu-Đức và Cao-hoài-Sang vắng mặt.

Bài thi cho ông Cao-quỳnh-Cư :

- « Sắp út thương hơn củng thế thương,
- « Cái yêu, cái dạy ấy là thương.
- « Thương không nghiêm trị là thương dối,
- « Dối dạ vì chưng yếu dạ thương.

Cư, trong năm mới này, Thầy trông-mong con rõ thấu đạo-đức hơn nữa. Gắng chí nghe.

Bài thi cho ông Vương-quan-Kỳ :

Nhứt nhứt tân hề nhứt nhứt tân.

- « Niên đảo tân hề đạo giữ tân.
- « Vô lao công-quã tu đương tác,
- « Niên quá niên hề đạo tối tân.

Bài thi cho ông Lê-văn-Giảng :

- « Trần-tục là nơi chỗ biển buồn,
- « Nghe nơi Đại-Đạo rân nghe luôn.
- « Ở trong nhà sản Thầy đưa khó,
- « Ách nạn chi chi cũng chảy tuôn,

Bài thi cho ông Nguyễn-trung-Hậu tự Thuần-Đức :

- « Thuần-phong mỹ-tục giáo nhơn sanh,
- « Đức hóa thường lao mạt vị danh.
- « Hậu thế lưu-truyền gia-pháp quý,
- « Giáo dân bất lậu, tán thời mạnh.

Bài thi cho ông Nguyễn-văn-Hoài :

- « Vô-vi tối-yếu đạo đương cầu,

« Đệ tử tâm thành bất viễn ưu.

« Thế-sự vô duyên, vô thế-sự.

« Tiêu-tư bất xuất ngoại giới đầu.

Bài thi cho ông Phạm-công-Tắc :

« Ngao-ngáo không phân lẽ thiệt không,

« Thấy thẳng áp úi quá buồn lòng.

« Muốn giàu Thầy hứa đem cho cửa,

« Cái cửa, cái công phải trả đồng.

« Nghe con ! Rán học Đạo, không Thầy biểu

Chiêu đánh

Bài thi cho ông Đoàn-văn-Bản :

« Thương thay trung-tín một lòng thành,

« Chẳng kể quan mà chẳng kể danh.

« Thiệt-thời bấy phận không con nổi,

« Thấy rứa lòng Ta cũng chẳng đành.

Bài thi cho ông Lý-trọng-Quí :

« Lở một bước, lướt một ngày,

« Một lòng thành-thật chớ đơn-sai.

« Lôi-thôi buổi trước nhiều ân-xá,

« Lấp-lững đùng làm tội bữa nay.

Bài thi cho ông Lê-văn-Trung :

« Đã thấy ven mây lối mặt Dương,

« Cùng nhau xúm-xít dẫn lên đường.

« Đạo cao phỏ có tay cao độ,

« Gắn-gửi sau ra vạn dặm trường.

Thăng.

Tái cầu lại (nhằm 11 giờ khuya, giờ Tý năm Bình-Dần) Thượng-Đế dạy rằng :

« Chư Đệ-tử nghe : Chiêu buổi trước hứa lời truyền Đạo, cứu-vớt chúng sanh, nay phải y lời mà làm chủ, diu-dắt cả môn-đệ Ta vào đường đạo-đức đến buổi chúng nó thành công, chẳng nên tháo-trúc. Phải thay mặt cho Ta mà dạy-dỗ chúng nó.

Trung, Kỳ, Hoài, ba con phải lo thay mặt cho Chiêu mà đi độ người. Nghe và tuân theo.

Bản, Sang, Giảng, Quí, lo dọn mình đạo-đức đăng truyền-bá cho chúng sanh. Nghe và tuân theo.

Đức, tập cơ. Hậu, tập cơ, sau theo mấy anh đăng độ người. Nghe và tuân theo. »

Ấy là lời Thánh-giáo đầu tiên. Ấy là kỷ-niệm ngày khai Đạo mồng một giờ Tý, năm Bình-Dần vậy.

Qua đến đêm mồng 9, nhằm ngày Vía-Trời, quan phủ Vương-quan-Kỳ thiết đại-đàn tại nhà ông ở đường Lagrandière. Đêm ấy có mời chư nhu và mấy vị đạo-hữu kia hầu đàn.

Thượng-Đế giảng cơ dạy như vậy :

« Bửu tòa thơ-thời trở thêm hoa,

« Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà.

« *Chung hiệp rón vun nên đạo đức,*

« *Bền lòng son sắt đến cùng Ta.*

« *Cái nhánh các con là nhánh chính mình*

Thầy làm chủ, sau các con sẽ hiểu. Thầy vui muốn cho các con thuận-hòa nhau hoài ; ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân-trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy. Đạo Thầy, tức là các con ; các con tức là Thầy. Phải làm cho nhau đặng thế lực, đừng ganh-gổ nghe. Các con giữ phận làm tùy ý Thầy muốn. Ngày kia sẽ rõ ý muốn của Thầy. »

Khi ấy quan phủ Ngô-văn-Chiêu xin Thượng-Đế lấy tên mấy người đệ-tử mà cho một bài thi Kỷ-niệm. Thượng-đế bèn cho một bài thi tứ tuyệt :

« *CHIÊU KỶ TRUNG độ dân HOÀI sanh,*

« *BẢN đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành.*

« *HẬU ĐỨC TẮC CƯ Thiên-Địa canh,*

« *QUỜN MINH MÂN đạo thủ dài danh.*

Thượng-Đế lại phán : *Quờn, Minh, Mân, sao sẽ rõ. »*

(Nguyên 12 chữ lớn trong ba câu trên là tên của 13 vị môn đệ trước hết của Thượng-Đế. (có hai tên Sang : Võ-văn-Sang và Cao-hoài-Sang). Còn ba chữ lớn ở câu chót vẫn là tên của ba vị hầy đàn.)

Ông Ngô-văn-Chiêu tách riêng

Ông Trung vẫn vâng Thánh-ý lo thiết đàn giảng Đạo. Ông Chiêu lại ở nhà lo bề tự-giác. Ý ông không muốn truyền bá mỗi Đạo ra cho nhiều người. Ông vẫn lấy câu : « *Ngô thân bất độ hà thân độ ?* » mà làm tôn-chỉ. Vì vậy mà ông tách riêng ra kể từ ngày 14 tháng ba, năm Bính Dần (24 Avril 1926). Đồng một ý kiến ấy thì có mấy ông : Nguyễn-văn-Hoài, Võ-văn-Sang, Lý-trọng-Quý.

Từ đây, tuy đôi bên chữ nghĩa khác nhau vì một đảng (ông Lê-văn-Trung) thì lo phổ thông mỗi Đạo, một đảng (ông Ngô-văn-Chiêu) lại chuyên bề tự-giác, nhưng về phương diện tín-ngưỡng, thì cũng đồng thờ kính Đức Cao-Đài Thượng-Đê.

Đàn lệ

Trước ngày ông Chiêu tách riêng ra, Thượng-Đế đã thâu phục nhiều vị có học thức và danh giá như quan Đốc-phủ Lê-bá-Trang, Quan phủ Nguyễn-ngọc-Tương, Quan phủ Lê-văn-Hóa, Quan phủ Mạc-văn-Nghĩa, hai vợ chồng quan Huyện Nguyễn-ngọc-Thơ, ông Lê-văn-Lịch, ông Nguyễn-văn-Tương, ông Trần-đạo Quang, ông Nguyễn-văn-Kinh, ông Lâm-quan-Bình thấy đều là trang rường cột (1) trong nền Đại Đạo. Chư vị phò-loan, ngoài năm ông Cư, Tắc, Sang, Hậu, Đức, lại thêm được mấy ông Cao-quỳnh-Diêu, Ca-minh-Chương, Phạm-tấn-Đải, Phạm-văn-Tươi, Nguyễn-văn-Kim, Trần-duy-Nghĩa, Trương-văn-Tràng, Huỳnh - văn - Mai, Võ-văn-Nguyên.

Nguyên ban đầu, mấy ông Trung Kỳ, Cư, Tắc, Sang, Hậu, Đức, Bản, Giảng mỗi đêm đều tựu lại khi ở nhà ông Trung (rue Testard

(1) Trang rường cột trong Đạo còn nhiều vị rất xứng đáng nữa như quan Đốc-phủ Nguyễn-văn-Ca, quan cự Hội-Đồng Quản-Hạt Nguyễn-lấn-Hoài, quan Huyện Lê-văn-Hồ, nhưng nhập môn sau ngày khai Đạo.

Cholon), khi ở nhà ông Cư (rue Bourdais Saigon), khi ở nhà ông Bản (Cầukho) để cầu Thượng-Đế giảng cơ dạy Đạo. Mà hễ mỗi lần có chư nhu đến xin nhập môn, Thượng-Đế lại dạy phải đến Đại-dàn Cầukho. Vì vậy mà nhà ông Bản thành ra một cái đàn-lệ, rồi gọi là tiểu Thánh-thất. Thánh-thất Cầukho, ban đầu rất chật-hẹp; đồ-đặt thiếu trước hụt sau, vì chữ nhà lúc bấy giờ đương ở trong vòng bần-chật, không đủ sức sắm đồ-vật để thờ cho xứng đáng. Bàn thờ chỉ là một cái ghế nho-nhỏ bằng cây dẻ-tị. « Thiên-nhân » chỉ vẽ trong một mảnh giấy cao chừng ba tấc, ngang độ hai tấc tây. Chiếu đệm cũng không đủ trải mà lạy. Tình cảnh tuy nghèo, mà mây chục bốn-đạo mới không hổ, cứ mỗi đêm thứ bảy là đến hầu đàn. Không bao lâu lại được nhiều vị đạo-tâm lo sửa san Thánh-thất lại mới có chút vẻ-vang : Quan-phủ Vương-quan-Kỳ lo chưởng-quản việc cúng-tế trong đàn và thuyết đạo. Ông Đoàn-văn-Bản, ông Nguyễn-trung-Hậu, ông Tuyết-tân-Thành và ông Lê-thế-Vĩnh lo sửa soạn dọn dẹp nơi thất cho có trang-nghi. Ông Lê-văn-Giang, ông giáo Hiền cùng một ít đạo-hữu nữa lo sắm đồ đặt lặt vặt trong thất.

Đương khi ở thất Cầukho, quan phủ Vương-quan-Kỳ cùng mấy vị vừa kể trên đây lo

thiết đàn giảng đạo, ông Lê-văn-Trung lại cùng với mấy ông Cư, Tắc, Nghĩa xuống miệt Cần-giộc lập đại đàn, khi thì ở chùa « *Vĩnh-nguyên* » khi lại ở chùa « *Hội-Phước* » Thêm có quan phủ Nguyễn-ngọc-Tương, quan phủ Lê-văn-Hóa ông Lê-văn-Lịch và ông Ngô-văn-Kim giúp sức vào, nên trong mấy quận Cần-giộc Cần-đước, thiên-hạ nhập-môn nườp-nườp ; mỗi một lần thiết đàn số người cầu đạo kể có trot ngàn.

Cách không bao lâu, Thượng-Đề dạy lập thêm năm cái đàn lệ nữa, kể chung với đàn Cầukho là sáu cái :

1. Một cái đàn ở Cầukho do quan phủ Vương quan-Kỳ chứng đàn, sau lại có mấy ông Ngô-trường-Vân, Nguyễn-văn-Mùi, Nguyễn-văn-Đạt Nguyễn-văn-Kinh cùng với quan phủ Kỳ để luân phiên nhau mà lo việc cúng kiến. Ông Nguyễn-trung-Hậu và ông Trương-hữu-Đức phò-loan. Lo sắp đặt việc lễ, có mấy ông : « Đoàn-văn-Bân, Huỳnh-văn-Giỏi, Lê-văn-Giăng, Nguyễn-văn-Tường.

2. Một cái đàn ở Cholon, tại nhà quan cựu-nghị-viên Lê-văn-Trung. Ông này cùng quan phủ Lê-bá-Trang chứng đàn. Còn hai ông Cao-quỳnh-Diêu và Cao-hoài-Sang thì phò-loan.

3. Một cái đàn ở Tân-Kim (Cầngiộc) tại nhà ông cựu hội đồng địa-hạt Nguyễn-văn-Lai. Quan phủ Nguyễn-ngọc-Tương và ông Lê-văn-Lịch chứng đàn. Hai ông Ca-minh-Chương, Phạm-văn-Tươi phò loan. Lo sắp đặt việc lễ có mấy ông : Lê-văn-Tiếp, Nguyễn-văn-Nhơn, Phạm-văn-Tĩ, Võ-văn-Kính.

4. Một cái đàn ở Lộc-giang (Cholon) tại chùa « Phước-Long » của ông yết-ma-Giống. Chứng đàn là : quan phủ Mạc-văn-Nghĩa, ông yết-ma-Giống. Phò-loan : hai ông Trần-duy-Nghĩa, Trương-văn-Tràng.

5. — Một cái đàn ở Tân-định, tại nhà quan huyện Nguyễn-ngọc-Thơ. Ông này chứng đàn. Còn phò-loan là hai ông Cao-quỳnh-Cư, Phạm-công-Tắc.

6. Một cái đàn nữa ở Thủ-đức, tại nhà ông Ngô-văn-Điều. Ông này chứng đàn. Phò-loan : ông Huỳnh-văn-Mai, ông Võ-văn-Nguyên.

Ngoài đàn-lệ, lại còn thiết đại đàn ở nhiều chỗ khác để giúp vào cuộc phổ thông Thiên-Đạo.

Thượng-Đế lại dạy lập một cái đàn riêng nơi nhà ông Đồi Trần-văn-Tạ để cứu-chữa bệnh-nhơn. Công-quả ấy về phần ông Trần-văn-Tạ và con ông là Trần-văn-Hoảng lo-lắng.

Khai Đạo nơi Chánh-Phủ.

Ngày 23, tháng tám, năm Bính-Dần (29-9-26) ông cựu Thượng-nghị-viên Lê-văn-Trung vâng Thánh-ý, hiệp với chư đạo-hữu hết thấy là 247 người, tại nhà ông Nguyễn-văn-Tường, đứng tên vào tịch-đạo để khai Đạo với Chánh-Phủ.

Tờ khai Đạo đến mồng một tháng chín (7-10-26) mới gởi lên Chánh-Phủ cho Quan Nguyên-Soái Nam-Kỳ là ông Le Fol. Trong tờ ấy có 28 người ký tên thay mặt cho cả chư đạo-hữu có tên trong tịch đạo.

Tờ khai Đạo ấy, làm bằng chữ Langsa, phiên dịch ra như sau này :

Saigon, le 7 Octobre 1926.

Kính cùng Quan Thống-Đốc Nam-Kỳ. Saigon
Chúng tôi đồng ký tên dưới đây, kính cho Quan-lớn rõ :

Vốn từ trước, tại cõi Đông-Pháp có ba nền Tôn-Giáo là : Thích-giáo, Lão-giáo và Không-giáo. Tiên-nhơn chúng tôi sùng-bái cả ba Đạo ấy, lại nhờ do theo tôn-chỉ quý báu của các Chưởng-Giáo truyền lại mới được an cư lạc nghiệp. Trong sử còn ghi câu : « Gia vô bế hộ, lộ bất thập di. », chỉ nghĩa là con người thuở

ấy; an nhàn cho đến ban đêm ngủ không đóng cửa nhà, còn ngoài đường thấy của rơi không ai thèm lượm.

Nhưng buồn thay cho đời thái-bình phải mất vì mấy duyên cớ sau này :

1. — Những người hành đạo đều phân chia ra nhiều phe, nhiều phái mà kích-bát lẫn nhau, chớ tôn-chỉ của Tam-Giáo đều như một là làm lạnh lạnh dữ và kinh-thờ Đấng Tạo-Hóa.

2. — Lại canh-cải mỗi chánh-truyền của các Đạo ấy làm cho thất chân-truyền.

3. — Những đư-luận phản-đối nhau về Tôn-giáo mà ta thấy hằng ngày cũng tại bã vinh-hoa và lòng tham-lam của nhơn-loại mà ra. Nên chi người Annam bây giờ đều bỏ hết những tục-lệ tận-thiện, tận-mỹ ngày xưa.

Thấy tình-thế như vậy mà đau lòng, cho nên nhiều người Annam, vì căn-bồn, vì tôn-giáo, đã tìm phương thể hiệp Tam-Giáo lại làm một (qui nguyên phục nhứt) gọi là Đạo Cao-Đài hay là Đại-Đạo.

May-mắn thay cho chúng-sanh, Thiên tòng nhơn nguyện, Đức Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế hằng giáng đàn dạy Đạo và hiệp Tam-giáo lập Đại-Đạo Tam-Kỳ Phồ-Độ tại cõi Nam này.

Tam-Kỳ-Phổ-Độ nghĩa là Đại-ân-xá lần thứ ba. Những lời của Đức Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế giảng cơ dạy chúng tôi đều cốt để truyền bá tôn-chỉ Tam-Giáo.

Đạo Cao-Đài dạy cho biết :

1° — Luân-lý cao-thượng của Khổng-Phu-Tử.

2° — Đạo-đức của Phật-giáo và Tiên-giáo là làm lành, lánh dữ, thương yêu nhơn-loại, cư-xử thuận hòa mà lánh cuộc loạn-li giặc-giã.

Chúng tôi gởi theo đây cho Quan lớn nghiệm xét.

1° — Một bốn sao lục Thánh-ngôn của Đức Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế.

2° — Một bốn phiên dịch Thánh-kinh.

Chủ-ý của chúng tôi là muốn làm làm sao cho nhơn-loại được cộng-hưởng cuộc hòa-bình như buổi trước. Được như vậy, chúng sanh sẽ thấy đặng thời-kỳ mới-mẻ, cực-kỳ hạnh phúc không thể nào tả ra đặng.

Chúng tôi thay mặt cho nhiều người Annam mà đã nhìn-nhận sở-hành của chúng tôi, và đã ký tên vào tờ đạo-tịch ghim theo đây, đến khai cho Quan-lớn biết rằng kể từ ngày nay, chúng tôi đi phổ-thông Đại-Đạo khắp cả Hoàn-cầu.

Chúng tôi xin Quan-lớn công-nhận tờ khai Đạo của chúng tôi.

KÝ TÊN :

M^{me} Lâm-ngọc-Thanh, nghiệp-chủ ở Vung-liêm.

M. Lê-văn-Trung, Cựu Thượng nghị-viên
thường thọ ngũ đẳng bửu tinh Cholon.

MM. Lê-văn-Lịch, Thầy tu, làng Long-an. Cholon.

— Trần-đạo-Quang, Thầy tu. Làng Hanh-thông-Tây, Giadinh

— Nguyễn-ngọc-Tương, Tri-phủ, chủ quận
Căngiộc

— Nguyễn-ngọc-Thơ, Nghiệp chủ Saigon.

— Lê-bá-Trang, Đốc-phủ-sứ, Cholon.

— Vương-quan-Kỳ, Tri-phủ, sở thuế-thân
Saigon.

— Nguyễn-văn-Kinh, Thầy tu, Bình-lý-thôn.
Giadinh.

— Ngô-tường-Vân, thông phán sở Tào-Tác
Saigon.

— Nguyễn-văn-Đạt, nghiệp-chủ Saigon.

-- Ngô-văn-Kim, điền - chủ, đại hương-cả,
Căngiộc

— Đoàn-văn-Băn, Đốc học trường Căukho.

— Lê-văn-Giảng thơ toán hảng Ippolito,
Saigon.

— Huỳnh-văn-Giỏi, thông phán sở Tân-đảo
Saigon.

— Nguyễn-văn-Tường, thông ngôn sở tuần
cảnh, Saigon.

MM. Cao-quỳnh-Cư, thơ-ký sở Hỏa-xa Saigon

— Phạm-công-Tắc, thơ-ký sở Thương-Chánh
Saigon.

— Cao-hoài-Sang, thơ-ký sở Thương-Chánh
Saigon.

— Nguyễn-trung-Hậu, Đốc-học trường tư-
thục Đakao

— Trương - hữu - Đức, thơ-ký sở Hỏa-xa
Saigon.

— Huỳnh-trung-Tuất, nghiệp-chủ, Chợđũi.
Saigon

— Nguyễn-văn-Chức, Cai-tổng Cholon.

— Lại-văn-Hành, Hương cả Cholon

— Nguyễn-văn-Trò, giáo-viên Saigon.

— Nguyễn-văn-Hương, giáo-viên Đakao.

— Võ-văn-Kinh, Giáo tập Càngiôc.

— Phạm-văn-Tĩ, Giáo tập Càngiôc.

Sở đạo-tịch, tôi lấy làm tiếc mà không đăng được
vào đây. Nguyên vì tôi có gởi thơ xin ông Lê-văn-
Trung sao lục giùm tôi một bản có đủ 247 người vừa
nam nữ, vừa đồng-nhi đã ký tên khai Đạo với Chánh
Phủ. Ông Trung trả lời rằng hồi trước ông Cao-quỳnh-
Diêu chép sổ ấy, nay để lộn đâu không kiếm được.

Phổ-độ lục-tỉnh

Khai Đạo xong rồi, việc phổ-độ lục-tỉnh, kể từ tháng chín, năm Bính-Dần, chia ra như vậy :

1. . - Mấy ông : Lê-văn-Trung, Nguyễn-ngọc-Thơ, Trần-đạo-Quang lo phổ-độ trong mấy tỉnh : Vinhlong, Tràvinh, Cantho, Soctrang, Bacliêu, Longxuyên, Châuđốc, Hatiên, Rachgia.

Ông Cao-quỳnh-Cư và ông Phạm-công-Tắc phò-loan.

2. — Mấy ông : Lê-văn-Lịch Nguyễn-ngọc-Tương, Yết-ma Luật, lo phổ-độ trong mấy hạt : Cholon, Gocong, Tanan, Mytho, Bentre.

Ông Nguyễn-trung-Hậu và ông Trương-hữu-Đức phò loan.

3. — Mấy ông : Lê-bá-Trang, Vương-quan-Kỳ, Yết-ma Nhung lo phổ-độ trong mấy hạt : Tây-ninh, Thudaumột, Giadinh, Bienhoa, Baria, Sadec.

Ông Cao-quỳnh-Diêu và ông Cao-hoài-Sang phò loan.

Ông Nguyễn-văn-Tương và ông Nguyễn-văn-Kinh là người rỏ thông đạo lý, lại đi khắp nơi mà giảng đạo để độ rồi người quen,

Kết quả cuộc phồ-độ này rất nên long trọng. Chỉ có một tháng mấy mà kể có mấy vạn người nhập môn cầu Đạo.

Mồng mười tháng mười, là ngày tạm ngưng việc phồ-độ để lo sắp-đặt lễ khánh-thành Thánh-Thất ở « Từ-Lâm-Tự » (Gò-Kén, Tây-ninh).

Sự tích cảnh chùa «Từ-Lâm»

Cảnh chùa này vốn của Hòa-thượng Như-Nhân ở chùa Giác-Hải (Chợ-gạo) quyền tiền trong bốn đạo của ông mà lập ra. Tháng bảy, năm Bính-Dần (Aoút 26) ông tình nguyện dâng chùa ấy cho Đại-Đạo-Tam-Kỳ-Phổ-Độ để làm Thánh-Thất. Khi ấy chùa cất mới vừa xong, nhưng chưa sơn-phết, chưa trải xi-măng (ci-ment) và chung quanh chùa vẫn còn bụi-cây sầm-uất.

Ông Nguyễn-ngọc-Thơ phải ra tiền lo việc ấy cho hoàn-tất, lại còn dựng cốt Phật Thích-Ca và khai-thát các việc khác như là : đốn cây, trồng kiền, đắp đường cho xe hơi vô tận chùa, và cất tịnh-thất, vân vân...

Ngày khai Thánh-Thất

Đêm 14, rạng mặt rằm tháng mười, năm Bình-Dần (18 Novembre 1926) là đêm làm lễ khánh-thành Thánh-Thất ở « Từ-Lâm-Tự ».

Ông Lê-văn-Trung thay mặt cho bốn-đạo mời đủ các chức-sắc viên quan Langsa và Annam đến dự lễ ấy. Chư bốn-đạo và chư thiện-nam tín-nữ hiện-diện kể đến bằng muôn. Hội-Thánh tiếp-đãi khách một cách rất ân-cần trọng hậu ; ngoài cúng-phẩm ra, thì không thâu tiền bạc của ai cả.

Cuộc biến

Đêm ấy, vì đông người mà cuộc hành-lễ hóa ra thất nghiêm, nên Thượng-Đế giảng cơ, chỉ đề ít lời quở trách rồi thẳng. Tà-quái thừa dịp Thượng-Đế và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thẳng rồi, bèn nhập vào cho một vị nam và một vị nữ bốn-đạo mà gây rối ra, mao xưng là Tề-Thiên-Đại-Thánh và Quan-Âm-Bồ-Tát. Ban đầu trong bốn-đạo còn tin thiết, hết dạ kính-thành, sau lần-lần xem cách hành-động của chúng nó lấy làm lộng, chừng ấy mới phân biệt chánh-tà, thì là rất muộn. Rả cuộc, người biết đạo thì chẳng nói chi, duy kẻ nhẹ-tánh thì gãi đầu, chắc lưỡi, ngần-ngần, ngo-ngo. Thấy tình-hình như vậy, ông quan-ba Monet khuyên giải trong bốn-đạo như vậy : « **Công** việc các ông làm đây là rất phải ; các ông chẳng nên vì **một** cuộc biến thường tình như vậy mà ngã lòng thối chí. Tôi cho là thường tình, vì bên Tây, trong mấy đàn thính Tiên, cũng thường xảy ra những điều rối-rắm như vậy. Tôi có một lời khuyên các ông là từ rày sắp lên, hễ có **cầu cơ**, thì chớ nên hiệp nhau đông-đảo, vì cần phải cho thanh-tịnh, mà hễ đông người, thì **một** là mất bề thanh-tịnh, hai

là tư tưởng bất-đồng không tương-ứng nhau được, thì không linh-nghiệm. »

Lời châu-ngọc của ông Monet đến ngày nay chúng tôi càng nhớ đến chừng nào, thì chúng tôi lại càng thâm-cảm thanh-tĩnh ông chừng này.

Trường công-kích

Cuộc biến ấy thành ra một trường công-kích rất nên kịch-liệt. Kẻ nghịch-đạo như đó mà hô lớn lên rằng Đại-Đạo-Tam-Kỳ-Phổ-Độ là Tà-giáo, là Quái-giáo lằng-xằng. Tuy nhiên cũng có một ít người bôn-đạo vì đó mà phải « ngã », chớ còn kẻ có chút quan-tâm về Tôn-giáo, càng nghe lời công-kích chừng nào, càng để ý quan-sát về Đại-Đạo chừng nấy, thành-thử trường công-kích ấy lại trở làm giới thiệu cho nền Đạo mà tự người đứng ra công-kích cũng phải nhìn nhận như vậy. Vì là chỉ trong ba tháng mở Đạo ở “ Từ-Lâm-Tự ” mà số người nhập-môn (Langsa có, Cao-Mên có, Khách-trú có) kể đến hằng ức.

Dòi Toà-Thánh về làng Long-Thành (Tàyninh)

Vì cuộc biến nọ, vì trường công-kích kia mà Hoà-thượng Như-Nhân ngã lòng, và bôn đạo của ông đã cùng tiền cất “Từ-Lâm-Tự” cũng vì đó mà buộc ông đòi chùa lại.

Hội-Thánh buộc phải giao chùa lại cho ông Như-Nhân. Đoạn mới mua một sớ rừng 140 mẫu giá 25.000\$00 toạ lạc ở làng Long-Thành. Khai phá được chừng 10 mẫu, rồi mới cất Toà Thánh tạm mà an bài nơi đó, kể từ tháng hai, năm Đinh-Mão.

Lúc bấy giờ, Đạo phải trải qua nhiều lối chông-gai, nhiều đường khổ-hạnh. Nhưng người chủ-trương việc Đạo, nhứt là ông Cao-quỳnh-Cư, đem hết dạ nhiệt thành, hết bầu tâm huyết mà sắp-đặt trật tự bên trong, và chống trả với phản-động-lực bên ngoài.

Đến đây tôi xin ngừng bút, 'tưởng bấy nhiêu đó cũng đủ cho quý vị độc-giả rõ biết sơ-lược về gốc tích Đại-Đạo-Tam-Kỳ-Phồ-Độ.

CHUNG



Solomon Is. 18 April 1970

Through 1000 exemplaires

IMP. DUC LUY PHUONG

155, RUE DESOYER

Editeur Nguyen² Hung-Han

Director of Printing & Press

